|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  BỘ XÂY DỰNG  TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI | BỘ GIÁO DỤC QUỐC GIA, ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ NGHIÊN CỨU  BỘ VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG  TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC QUỐC GIA TOULOUSE |
| LÊ THỊ THẢO TRANG  NHỮNG KHÔNG GIAN DI ĐỘNG TRONG ĐÔ THỊ : CHUỖI CÁC ĐIỂM TẬP KẾT RÁC TẠI QUẬN 3, TP HỒ CHÍ MINH  LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁP NGỮ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ, DI SẢN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  Hà Nội – 2020 | |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  BỘ XÂY DỰNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI** | BỘ GIÁO DỤC QUỐC GIA, ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ NGHIÊN CỨU  BỘ VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC QUỐC GIA TOULOUSE** |

LÊ THỊ THẢO TRANG

KHÓA 2019-2020

NHỮNG KHÔNG GIAN DI ĐỘNG TRONG ĐÔ THỊ : CHUỖI CÁC ĐIỂM TẬP KẾT RÁC TẠI QUẬN 3, TP HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành : Thiết kế đô thị, di sản và phát triển bền vững

Luận văn Thạc sĩ Pháp ngữ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC :

1. TS. NGUYỄN THÁI HUYỀN

2. GS. SYLVIE DUMONS

Hà Nội - 2020

# LỜI CÁM ƠN

# LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

[LỜI CÁM ƠN 3](#_Toc55597705)

[LỜI CAM ĐOAN 4](#_Toc55597706)

[DANH MỤC CÁC CHỮ, KÝ HIỆU VIẾT TẮT 2](#_Toc55597707)

[DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU 3](#_Toc55597708)

[DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ VÀ HÌNH ẢNH 4](#_Toc55597709)

[GIỚI THIỆU 5](#_Toc55597710)

[1. Bối cảnh 5](#_Toc55597711)

[2. Mục tiêu nghiên cứu 6](#_Toc55597712)

[3. Phương pháp nghiên cứu 6](#_Toc55597713)

[4. Phạm vi nghiên cứu 7](#_Toc55597714)

[CHƯƠNG I. NHỮNG KHÔNG GIAN LINH HOẠT TRONG ĐÔ THỊ, NHỮNG LOẠI HÌNH KHÔNG GIAN LINH HOẠT 8](#_Toc55597715)

[1. Không gian đô thị chung 8](#_Toc55597716)

[2. Những loại hình không gian linh hoạt trong đô thị 8](#_Toc55597717)

[3. Sự phát triển không gian linh hoạt trong đô thị Việt Nam 8](#_Toc55597718)

[CHƯƠNG II. CHUỖI CÁC ĐIỂM TẬP KẾT RÁC TRONG KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ TẠI QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 9](#_Toc55597719)

[1. Hiện trạng sử dụng các không gian công cộng tại khu vực quận 3 / Không gian công cộng trong đô thị có nhiều mặt tại quận 3 / 9](#_Toc55597720)

[2. Sự luân chuyển không gian hoạt động điểm tập kết theo quy hoạch di động 9](#_Toc55597721)

[3. Cách thức hoạt động của không gian 9](#_Toc55597722)

[4. Các chiến lược và dự án quy hoạch tương lai chuỗi các điểm tập kết tại quận 3 */ nếu có /* 9](#_Toc55597723)

[5. Kết luận : 9](#_Toc55597724)

[CHƯƠNG III. CHIẾN LƯỢC PHÁT HUY KHÔNG GIAN DI ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN KHẢ NĂNG DI ĐỘNG ĐÔ THỊ BỀN VỮNG 10](#_Toc55597725)

# DANH MỤC CÁC CHỮ, KÝ HIỆU VIẾT TẮT

# DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

# DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ VÀ HÌNH ẢNH

# GIỚI THIỆU

## Bối cảnh

Điều gì làm nên một thành phố năng động, sáng tạo, sinh động ? Một thành phố năng động, sáng tạo cần có sự đa dạng của 3 yếu tố: Không gian xây dựng, kiến trúc, các mối quan hệ, tương tác xã hội và kinh tế với sự phong phú cả về quy mô và hoạt động kinh tế. Không gian công cộng đóng vai trò quan trọng đối với chất lượng sống của người dân và sự thịnh vượng của đô thị.

Từ góc độ không gian thì không gian công cộng là những loại hình cơ bản như chợ, đường phố, quảng trường, công viên, sân chơi, vườn hoa, trung tâm đi dạo, mua sắm, hệ thống đường đi bộ và vườn trên cao, đường dạo ven sông, giao thông, vỉa hè… Từ góc độ xã hội không gian công cộng được xem là các không gian thỏa mãn nhu cầu tương tác, chia sẻ, gặp gỡ, giải trí, diễn ra các hoạt động cộng đồng, vệ sinh môi trường...

Hiện nay, những lớp không gian công cộng: không gian xanh, mặt nước, công trình công cộng đã hiện rõ trong đời sống thị dân, chất lượng sống đô thị và sự sáng tạo của đô thị đó. Và có những không gian đã được tồn tại từ trước, phát triển song song và cực kỳ phong phú, linh hoạt. Thường những không gian này không được thiết kế và không có chức năng chính là KGCC như là các khu đất trống chưa được xây dựng, đường phố và vỉa hè. Đặc biệt là “vỉa hè”, nó là một không gian linh hoạt không chỉ mang chức năng đi bộ mà còn tấp nập những quán cóc, những người ngồi thư giãn ngắm phố phường, những điểm tập kết rác của các khu phố...

Ngày càng có nhiều công trình, đặc biệt là của các nhà nghiên cứu trẻ, đang huy động tính di động như một chìa khóa để hiểu được sự biến đổi của không gian công cộng. Mặt khác, tính di động, được hiểu theo cách bao trùm, là một thành phần của không gian công cộng vì nó được xây dựng trong sự xen kẽ, cắt ngang hoặc đối đầu của tính di động và bất động, giao thông và bãi đậu xe hoặc thậm chí chiếm đoạt. Không gian công cộng công nhận tính di chuyển: người đi bộ hoặc người đi xe đạp so với người lái xe, người tiêu dùng tại các quán cà phê vỉa hè, các sự kiện văn hóa hoặc thương mại, người bán hàng rong, người thu gom rác thải từ các hộ dân tại các điểm tập kết rác thải trên đường phố...

Nếu như những không gian công cộng dành cho đi bộ, quán cafe,... trên vỉa hè ngày càng được phát huy thì không gian “ Những điểm tập kết rác” thì lại đang mang những nhược điểm về mỹ quan đô thị và vệ sinh đường phố.

Không những vậy những không gian này không cố định tại một không gian vỉa hè nhất định nào, được một thời gian nó sẽ được di chuyển sang một không gian vỉa hè khác của khu phố - nó là một không gian công cộng di động vẫn đang tồn tại trong đô thị.

Do đó, “ Những điểm tập kết rác” đóng vai trò quan trọng trong không gian sống, không gian công cộng và là mỹ quan của đô thị. Không những thế không gian này thậm chí còn trở thành đại diện của một cộng đồng. Cảm giác thuộc về một cộng đồng sẽ tồn tại trong một số không gian công cộng nhất định, một loại nhận dạng. Cộng đồng này đang tồn tại và góp phần rất lớn trong việc phát triển đô thị nhưng không gian làm việc của họ thì thường xuyên phải di động, có nguy cơ biến mất khỏi những không gian đô thị.

1. **Mục tiêu nghiên cứu**

Những điểm tập kết rác là một phần trong tổng thể hoàn chỉnh của không gian công cộng trong đô thị. Nguyên nhân do đâu khiến chuỗi các không gian này trở thành những nhược điểm trong không gian đô thị?

Làm thế nào để chuỗi các điểm tập rác này được phát triển theo hướng tích cực như những không gian công cộng khác trong đô thị?

1. **Phương pháp nghiên cứu**

* Quan sát trực quan : Áp dụng phương pháp chụp ảnh, vẽ ghi, ghi chép thực địa, các bản vẽ kỹ thuật nhằm thể hiện rõ tính chất, đặc điển không gian của các điểm tập kết rác.
* Điều tra khảo sát xã hội học : Triển khai các phiếu khảo sát trực tiếp với người dân quanh không gian của các điểm tập kết rác và người sử dụng không gian. Từ đó xác định các vấn đề đang tồn trong các không gian tập kết rác cũng như mong muốn từ những người dân, người sử dụng không gian.
* Xử lý dữ liệu : Tổng hợp, phân tích đối chiếu dữ liệu phi không gian thu thập được sử dụng các phần mềm để chuyển đổi sang dữ liệu không gian.

## Phạm vi nghiên cứu

- Không gian : Không gian chuỗi các điểm tập kết rác tại phường 6, quận 3.

- Thời gian : 2019-2021

# CHƯƠNG I. NHỮNG KHÔNG GIAN LINH HOẠT TRONG ĐÔ THỊ, NHỮNG LOẠI HÌNH KHÔNG GIAN LINH HOẠT

## Không gian đô thị chung

## Những loại hình không gian linh hoạt trong đô thị

## Sự phát triển không gian linh hoạt trong đô thị Việt Nam

# CHƯƠNG II. CHUỖI CÁC ĐIỂM TẬP KẾT RÁC TRONG KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ TẠI QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## Hiện trạng sử dụng các không gian công cộng tại khu vực quận 3 / Không gian công cộng trong đô thị có nhiều mặt tại quận 3 /

Hiện trạng không gian chuỗi các điểm tập kết rác

Sự phân bố chuỗi các điểm tập kết rác tại khu vực quận 3

Vị trí và tổng thể không gian của một điểm tập kết điển hình */Hiện trạng không gian hoạt động tập kết rác/*

Cơ sở hạ tầng

Vật liệu và thiết bị

## Sự luân chuyển không gian hoạt động điểm tập kết theo quy hoạch di động

## Cách thức hoạt động của không gian

Hoạt động như thế nào ?

Người sử dụng không gian

Tình trạng mỹ quan đô thị và sự ảnh hưởng bởi không gian đối với người dân ( nhà dân gần đó, quán xá,.....)

## Các chiến lược và dự án quy hoạch tương lai chuỗi các điểm tập kết tại quận 3 */ nếu có /*

## Kết luận :

Chức năng các điểm tập kết rác đối với không gian đô thị và nhu cầu cuộc sống

# CHƯƠNG III. CHIẾN LƯỢC PHÁT HUY KHÔNG GIAN DI ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN KHẢ NĂNG DI ĐỘNG ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

# **TÀI** LIỆU THAM KHẢO